

Bản án số: 58/2026/HS-PT.
Ngày: 20-4-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lương Văn Hùng.

- **Các Thẩm phán:** Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

Bà Dương Thị Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thùy Linh – Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo A L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: A L, sinh ngày 01-01-1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi thường trú: Thôn N, xã M, tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 062087000690 cấp ngày 05-4-2021; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Xơ Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A S (đã chết) và bà Y P, sinh năm 1956; có vợ tên là Y Đ, sinh năm 1985 và 01 con chung sinh năm 2004; bị cáo là con thứ ba trong gia đình 06 chị em; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo A L: Bà Nguyễn Thị Thúy H, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Số B Bà T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A L được Công ty cổ phần V (viết gọn là Công ty) thuê làm công chăm sóc vườn trồng cây Sâm Ngọc L1 tại địa chỉ thôn N xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

Vào đêm ngày 20/5/2025, A L ở lại lán bảo vệ trong vườn S1 cùng với A B và A N là bảo vệ của công ty. Khoảng 19 giờ đêm cùng ngày 20/05/2025, thấy A B và A N đã ngủ, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp cây Sâm Ngọc L1 của Công ty Đ1 về vườn của mình trồng để làm giống. A L liền đi bộ đến vị trí trồng Sâm tại khoảnh A, tiểu khu B, nhổ trộm 27 cây Sâm tại 04 khoảnh (khóm, khu đất được quây tròn để trồng cây Sâm), trong đó khoảnh số 01 nhổ 03 cây, khoảnh 02 nhổ 06 cây, khoảnh 03 nhổ 10 cây và khoảnh số 04 nhổ 08 cây, rồi đem 27 cây S1 cất giấu ở bên ngoài vườn Sâm của Công ty.

Ngày 23/05/2025, bị cáo đem 27 cây Sâm về trồng trong vườn nhà của bị cáo tại thôn N, xã M, tỉnh Quảng Ngãi. Sợ bị phát hiện nên ngày 27/05/2025, bị cáo nhổ 27 cây Sâm trộm cắp và đã trồng ở vườn nhà, đem cất giấu tại khu vực bên ngoài vườn Sâm của Công ty. Ngày 02/06/2025, bị cáo đến Công an khai nhận hành vi trộm S1 và giao nộp 27 cây Sâm.

Kết luận giám định: 27 cây Sâm mà bị cáo trộm cắp nêu trên là cây Sâm Ngọc L1; Kết luận định giá tài sản: Trị giá 27 cây Sâm là 107.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo A L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo A L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/02/2026, bị cáo A L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi.

Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo A L:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo thật thà khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; trước khi sự việc bị Công ty phát hiện bị cáo đã tự nguyện mang 27 cây sâm Ngọc L1 trả lại cho Công ty Cổ phần V; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự... Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung Điều 65 Bộ

luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo A L thống nhất với luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo A L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo A L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/5/2025, A L có hành vi lén lút trộm cắp 27 cây sâm Ngọc L1 của Công ty Cổ phần V tại thôn N, xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá tài sản định giá là 107.500.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, thì thấy:

Tại cấp phúc thẩm, xét thấy hoàn cảnh của bị cáo hiện nay hết sức khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không biết chữ; quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay bị cáo thật thà khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; trước khi sự việc bị Công ty phát hiện bị cáo đã tự nguyện mang 27 cây sâm Ngọc L1 trả lại cho Công ty Cổ phần V. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 được áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo A L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo, nên bị cáo A L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo A L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo A L 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo A L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND khu vực 9 – Quảng Ngãi (3);
- Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi; Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án; Tổ HCTP TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Văn Hùng